

UBND XÃ MỎ CÀY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TRƯỜNG THCS MINH THẠNH Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc  
Số: 191/BC-THCSMT Mỏ Cày, ngày 19 tháng 11 năm 2025

**Báo cáo về việc đăng ký cho hai giáo viên về hưu trước tuổi năm 2026  
theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP**

Kính gửi: - UBND xã Mỏ Cày;  
- Phòng Văn hóa – Xã hội

Trường THCS Minh Thạnh gửi báo cáo đăng ký và đề nghị UBND xã Mỏ Cày, Phòng Văn hóa- Xã hội xem xét cho 2 giáo viên của nhà trường nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP đối với các cá nhân sau:

1. Đồng chí: Phan Văn Dũng
  - Năm sinh: 10/10/1968
  - Chức vụ: Giáo viên
  - Trình độ: Đại học
  - Đơn vị công tác: Trường THCS Minh Thạnh
  - Thời gian xin nghỉ hưu : ngày 10/10/2026
  - Nguyên vọng: Được giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo ND 154/2020/NĐ-CP.
2. Đồng chí Lê Duy Khôi
  - Năm sinh: 27/03/1968
  - Chức vụ: Giáo viên
  - Trình độ đại học
  - Đơn vị công tác: Trường THCS Minh Thạnh
  - Thời gian xin nghỉ hưu : ngày 27/03/2026
  - Nguyên vọng: Được giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo ND 154/2020/NĐ-CP.

Nhà trường gửi báo cáo đăng ký cho 2 đồng chí có nguyên vọng nghỉ hưu trước tuổi theo nghị định 154/2020/NĐ-CP để cấp trên biết theo dõi tổng hợp và xem xét cho 2 đồng chí nghỉ hưu trước tuổi nguyên vọng của các đồng chí. Trong khi chờ đợi xét duyệt hồ sơ về hưu của hai đồng chí nhà trường xin cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phụ lục  
DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI, NGHỈ THỜI VIỆC DO SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH  
VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2026  
Nghỉ từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 27 tháng 03 năm 2026

| TT                                                                                                                 | Họ và tên   | Ngày tháng năm sinh | Trình độ đào tạo | Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm | Phòng/Ban/Đơn vị đang công tác | Lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp |                 | Phụ cấp chức vụ (nếu có) |                 | Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) |                 | Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có) |                 | Phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có) |                 | Phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có) |                 | Phụ cấp công vụ (nếu có) | Phụ cấp công tác đáng, đoàn thể (nếu có) | Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng) | Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH                                                          |                                         | Tuổi khi giải quyết chính sách | Thời điểm nghỉ | Số năm nghỉ hưu trước tuổi | Được hưởng chính sách |                | Tổng dự toán kinh phí để thực hiện chính sách | Phân loại (thuộc diện phải nghỉ/có đơn xin nghỉ) | Lý do quyết định cho nghỉ (*)            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------|------------------|---------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|---------------------------------------|-----------------|---------------------------------|-----------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------------------------|-----------------|--------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------|----------------|----------------------------|-----------------------|----------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------|
|                                                                                                                    |             |                     |                  |                                             |                                | Hệ số lương                                                      | Thời điểm hưởng | Hệ số                    | Thời điểm hưởng | Mức phụ cấp (%)                       | Thời điểm hưởng | Mức phụ cấp (%)                 | Thời điểm hưởng | Mức phụ cấp (%)                   | Thời điểm hưởng | Mức phụ cấp (%)                        | Thời điểm hưởng |                          |                                          |                                         | Trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang | Trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác |                                |                |                            | Nghỉ hưu trước tuổi   | Nghỉ thôi việc |                                               |                                                  |                                          |
| A                                                                                                                  | B           | 1                   | 2                | 3                                           | 4                              | 5                                                                | 6               | 7                        | 8               | 9                                     | 10              | 11                              | 12              | 13                                | 14              | 15                                     | 16              | 17                       | 18                                       | 19                                      | 20                                                                                     | 21                                      | 22                             | 23             | 24                         | 25                    | 26             | 27                                            | 28                                               | 29                                       |
| II. Viên chức trong ĐVSNCN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và ĐVSNCN do ngân sách NN bảo đảm chi thường xuyên |             |                     |                  |                                             |                                |                                                                  |                 |                          |                 |                                       |                 |                                 |                 |                                   |                 |                                        |                 |                          |                                          |                                         |                                                                                        |                                         |                                |                |                            |                       |                |                                               |                                                  |                                          |
| 1                                                                                                                  | Lê Duy Khôi | 27/03/1968          | Đại học          | Giáo viên-THCS Hạng II                      | Trường THCS Minh Thạnh         | 5,7                                                              | 01/01/2026      |                          |                 |                                       |                 | 34%                             | 01/01/2026      |                                   |                 |                                        |                 |                          |                                          | 17.873                                  | 36 năm 06 tháng                                                                        |                                         | 58 tuổi                        | 27/03/2026     | 3 năm 6 tháng              | x                     |                | 549.101                                       |                                                  | Xếp loại 2024 - 2025 hoàn thành nhiệm vụ |
| TỔNG CỘNG                                                                                                          |             |                     |                  |                                             |                                |                                                                  |                 |                          |                 |                                       |                 |                                 |                 |                                   |                 |                                        |                 |                          |                                          |                                         |                                                                                        |                                         |                                |                |                            |                       |                | 549.101                                       |                                                  |                                          |

NGƯỜI LẬP BẢNG  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Hồng Hoa

  
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)  
  
Nguyễn Công Huy Hiệp

Phụ lục  
DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI, NGHỈ THÔI VIỆC DO SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH  
VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2026  
Nghỉ từ ngày 10 tháng 10 năm 2026

| TT                                                                                                                   | Họ và tên     | Ngày tháng năm sinh | Trình độ đào tạo | Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm | Phòng/Ban/Đơn vị đang công tác | Lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp |                 | Phụ cấp chức vụ (nếu có) |                 | Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) |                 | Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có) |                 | Phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có) |                 | Phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có) |                 | Phụ cấp công vụ (nếu có) | Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể (nếu có) | Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng) | Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH                                                          |                                          | Tuổi khi giải quyết chính sách | Thời điểm nghỉ | Số năm nghỉ hưu trước tuổi | Được hưởng chính sách |                | Tổng dự toán kinh phí để thực hiện chính sách | Phân loại (thuộc diện phải nghỉ có đơn xin nghỉ) | Lý do quyết định cho nghỉ (*)         |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------|------------------|---------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|---------------------------------------|-----------------|---------------------------------|-----------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------------------------|-----------------|--------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------|----------------|----------------------------|-----------------------|----------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|
|                                                                                                                      |               |                     |                  |                                             |                                | Hệ số lương                                                      | Thời điểm hưởng | Hệ số                    | Thời điểm hưởng | Mức phụ cấp (%)                       | Thời điểm hưởng | Mức phụ cấp (%)                 | Thời điểm hưởng | Mức phụ cấp (%)                   | Thời điểm hưởng | Mức phụ cấp (%)                        | Thời điểm hưởng |                          |                                          |                                         | Trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang | Tron g các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác |                                |                |                            | Nghỉ hưu trước tuổi   | Nghỉ thôi việc |                                               |                                                  |                                       |
| A                                                                                                                    | B             | I                   | 2                | 3                                           | 4                              | 5                                                                | 6               | 7                        | 8               | 9                                     | 10              | 11                              | 12              | 13                                | 14              | 15                                     | 16              | 17                       | 18                                       | 19                                      | 20                                                                                     | 21                                       | 22                             | 23             | 24                         | 25                    | 26             | 27                                            | 28                                               | 29                                    |
| II. Viên chức trong ĐVSNCCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và ĐVSNCCL do ngân sách NN bảo đảm chi thường xuyên |               |                     |                  |                                             |                                |                                                                  |                 |                          |                 |                                       |                 |                                 |                 |                                   |                 |                                        |                 |                          |                                          |                                         |                                                                                        |                                          |                                |                |                            |                       |                |                                               |                                                  |                                       |
| I                                                                                                                    | Phan Văn Dũng | 10/10/1968          | Đại học          | Giáo viên-THCS Hạng II                      | Trường THCS Minh Thạnh         | 5,36                                                             | 01/04/2024      |                          |                 |                                       |                 | 31%                             | 01/11/2025      |                                   |                 |                                        |                 |                          |                                          | 16 431                                  | 34 năm 2 tháng                                                                         |                                          | 58 tuổi                        | 10/10/2026     | 3 năm 6 tháng              | x                     |                | 483.347                                       |                                                  | Xếp loại Năm 2025 hoàn thành nhiệm vụ |
|                                                                                                                      | TỔNG CỘNG     |                     |                  |                                             |                                |                                                                  |                 |                          |                 |                                       |                 |                                 |                 |                                   |                 |                                        |                 |                          |                                          |                                         |                                                                                        |                                          |                                |                |                            |                       |                | 483.347                                       |                                                  |                                       |

NGƯỜI LẬP BẢNG  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Hồng Hoa

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)  
  
Nguyễn Công Huy Hiệp